

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 763 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 05 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường,

Ủy ban nhân dân cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 279/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1927/TTr-STNMT ngày 13/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 38 thủ tục hành chính và phê duyệt các quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành

chính lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã (*Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) để thiết lập quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 2838/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường; số 3925/QĐ-UBND ngày 03/12/2025 công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản thuộc phạm vi giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường; số 4269/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp)
- CT UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh (đ/c Đệ);
- PCVP UBND tỉnh (đ/c Thiên);
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Th).



Nguyễn Văn Đệ



PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

(Kèm theo Quyết định số 763 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

STT	Mã, tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	1.014260 Lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	Thời gian thực hiện: 29 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầu tiên có nhu cầu thăm dò khoáng sản	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và

					<p>biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản;- Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản;- Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản.
--	--	--	--	--	---

2	1.014261 Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản	<p>Thời hạn giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đề nghị của tổ chức, cá nhân; - Thời hạn thẩm định hồ sơ: 70 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc); - Thời hạn xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ trình phê duyệt; - Thời hạn trả kết quả: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn 	<p>Mức thu lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 ha, mức thu là 4.000.000 đồng/01 giấy phép. - Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; - Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản; - Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân cấp trữ
---	--	--	---	---	--

				- Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép.	lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; - Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.
3	1.014262 Cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản	Thời gian giải quyết: 34 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh;	Không	- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và

			<p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn</p>		<p>biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; - Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản.</p>
4	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản 1.014263	Thời gian giải quyết: 26 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến</p>	Mức thu lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định	<p>- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025;</p>

		<p>được tăng thêm 21 ngày làm việc)</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn</p>	<p>mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 ha, mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép. - Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép. - Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; - Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng
--	--	---	---	--	---

					khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.
5	1.014264 Điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp thay đổi tên tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản: 14 ngày làm việc - Trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản: 26 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc). 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

					- Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản.
6	1.014268 Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản	Thời gian giải quyết: 26 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết

					<p>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản.
7	1.014271 Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	<p>Thời gian giải quyết: 26 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn 	<p>Mức thu lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 ha, mức thu là 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết

				<p>2.000.000 đồng/01 giấy phép.</p> <p>- Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép.</p> <p>- Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép.</p>	<p>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>
8	<p>1.014273</p> <p>Thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản</p>	<p>Thời gian giải quyết: 24 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (trường hợp đề án thăm dò cần chỉnh sửa, bổ sung thì thời hạn giải quyết tăng thêm 05 ngày làm việc) không tính thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh;</p>	Không	<p>- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025;</p> <p>- Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và</p>

			<p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn</p>	<p>biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; - Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản; - Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản;</p>
--	--	--	---	--

					- Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản.
9	1.014257 Cấp giấy phép khai thác khoáng sản	-Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III (trừ trường hợp cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để Phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản); giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Mức thu lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:	- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

		<p>tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoáng định và công bố:</p> <p>+Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ;</p> <p>+ Thời hạn thẩm định hồ sơ: 60 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc);</p> <p>+ Thời hạn xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ trình phê duyệt;</p>		<p>(1) Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có công suất khai thác dưới 5.000 m³/năm, mức thu là 1.000.000 đồng/01 giấy phép; - Có công suất khai thác từ 5.000 m³/năm đến 10.000 m³/năm, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép; - Có công suất khai thác trên 10.000 m³/năm, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép; 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; - Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng
--	--	---	--	---	--

		<p>+ Thời hạn trả kết quả: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết</p> <p>- Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để Phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản:</p> <p>+ Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ; +Thời hạn thẩm định hồ sơ: 45 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian</p>		<p>(2) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ các loại đã quy định tại điểm (1) nêu trên:</p> <p>- Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép;</p> <p>- Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện</p>	<p>khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>
--	--	--	--	---	---

	<p>thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc);</p> <p>+ Thời hạn xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ trình phê duyệt;</p> <p>+ Thời hạn trả kết quả: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết</p> <p>- Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV:</p> <p>22 ngày làm việc (trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan</p>		<p>tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép;</p> <p>- Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha</p>	
--	---	--	---	--

	<p>thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 05 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc);</p> <p>- Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV: 12 ngày làm việc (trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 03 ngày làm việc);</p>		<p>trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 30.000.000 đồng/01 giấy phép;</p> <p>(3) Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng, mức thu là 40.000.000 đồng/01 giấy phép.</p>	
--	---	--	--	--

		<p>trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 03 ngày làm việc).</p>		<p>(4) Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm, mức thu là 80.000.000 đồng/01 giấy phép.</p> <p>(5) Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại, mức thu là 100.000.000 đồng/01 giấy phép.</p> <p>(6) Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, mức thu là 40.000.000 	
--	--	---	--	---	--

				<p>đồng/01 giấy phép; - Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mức thu là 50.000.000 đồng/01 giấy phép. (7) Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hàm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên, mức thu là 60.000.000 đồng/01 giấy phép. (8) Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép.</p>	
--	--	--	--	--	--

10	1.014265 Cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản	<p>- Thời hạn giải quyết:</p> <p>+ Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ;</p> <p>+ Thời hạn thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: 60 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày);</p> <p>+ Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ trình phê duyệt;</p> <p>+ Thời hạn trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh;</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn</p>	Không	<p>- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025;</p> <p>- Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;</p> <p>- Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác</p>
----	--	---	--	-------	--

					<p>khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>
11	1.014266 Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản	Thời gian giải quyết: - Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị gia	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính	Mức thu lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản	- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ;

	<p>hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoan định và công bố: 34 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc);</p> <p>- Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị gia hạn giấy phép khai</p>	<p>công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh;</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn</p>	<p>(gia hạn) áp dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:</p> <p>(1) Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối:</p> <p>- Có công suất khai thác dưới 5.000 m³/năm, mức thu là 500.000 đồng/01 giấy phép;</p>	<p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025;</p> <p>- Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;</p> <p>- Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;</p>
--	--	--	--	--

	<p>thác khoáng sản nhóm IV: 18 ngày làm việc (trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 05 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc);</p> <p>- Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV: 10 ngày làm việc (trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan</p>		<p>- Có công suất khai thác từ 5.000 m³/năm đến 10.000 m³/năm, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép;</p> <p>- Có công suất khai thác trên 10.000 m³/năm, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép;</p> <p>(2) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ các loại đã quy định tại điểm (1) nêu trên:</p> <p>- Giấy phép khai thác khoáng sản</p>	<p>- Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>
--	---	--	---	---

		<p>thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 03 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 03 ngày làm việc).</p>		<p>làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép;</p> <p>- Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất</p>	
--	--	--	--	--	--

				<p>khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép;</p> <p>- Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép;</p>	
--	--	--	--	---	--

				<p>(3) Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép.</p> <p>(4) Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm, mức thu là 40.000.000 đồng/01 giấy phép.</p> <p>(5) Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại, mức thu là 50.000.000</p>	
--	--	--	--	--	--

				<p>đồng/01 giấy phép.</p> <p>(6) Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, mức thu là 20.000.000 <p>đồng/01 giấy phép;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mức thu là 25.000.000 <p>đồng/01 giấy phép;</p> <p>(7) Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy</p>	
--	--	--	--	---	--

				định tại điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên, mức thu là 30.000.000 đồng/01 giấy phép.	
12	1.014267 Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản	Thời hạn giải quyết: - Trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố đề nghị: Điều chỉnh trữ lượng khoáng sản được phép khai thác; Tăng hoặc giảm công	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và

	<p>suất khai thác; Thay đổi, bổ sung phương pháp khai thác; Trả lại một phần diện tích khai thác; Bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm, trừ trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 64 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 23 Điều 1 của Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ; Tăng mức sâu khai thác hoặc mở rộng ranh giới khu vực khai thác sau khi kết quả thăm dò xuống sâu, mở rộng được cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền công nhận; mở rộng ranh giới khu vực khai thác</p>			<p>biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; - Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, phương án đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu văn bản trong hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản; - Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản.
--	--	--	--	--

	<p>khoáng sản nhằm khai thác tối đa trữ lượng khoáng sản đã phê duyệt hoặc công nhận trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; Điều chỉnh nội dung chế biến khoáng sản, mục đích sử dụng, tiêu thụ khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước ngày 16/01/2026: 34 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thăm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc);</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép			
--	--	--	--	--

		<p>khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố đề nghị: Thay đổi tên gọi của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản; Điều chỉnh tọa độ các điểm khép góc khu vực khai thác khoáng sản do sai lệch trong chuyển đổi hệ tọa độ địa lý hoặc các nguyên nhân khách quan nhưng không dẫn đến thay đổi trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt, công nhận; Bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm là khoáng sản nhóm III</p>			
--	--	---	--	--	--

	<p>làm vật liệu xây dựng thông thường, khoáng sản nhóm IV (bao gồm đất, đá tảng phủ, xen kẹp được xác định phải thải loại trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản) để Phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản: 17 ngày làm việc;</p> <p>- Trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường</p>			
--	--	--	--	--

	<p>khoanh định và công bố có một phần diện tích bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản: 29 ngày làm việc;</p> <p>- Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV đề nghị: Thay đổi khối lượng (trữ lượng) khoáng sản quy định trong giấy phép; Mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; Trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; Tăng công suất khai thác khoáng sản;</p>			
--	--	--	--	--

		<p>Thay đổi tên gọi của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV hoặc một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản: 18 ngày làm việc (trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 05 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc);</p>			
--	--	---	--	--	--

		<p>- Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV đề nghị: Thay đổi khối lượng (trữ lượng) khoáng sản quy định trong giấy phép; Mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; Trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; Tăng công suất khai thác khoáng sản; Thay đổi tên gọi của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; Thay đổi hoặc bổ sung công trình, dự án sử dụng khoáng sản hoặc một phần diện tích khu vực</p>			
--	--	---	--	--	--

		<p>khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản: 10 ngày làm việc (trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 03 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 03 ngày làm việc);</p> <p>- Trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV đề nghị điều chỉnh công suất khai thác khoáng sản</p>			
--	--	--	--	--	--

		nhóm IV để Phục vụ công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản: 05 ngày làm việc.			
13	1.014269 Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản	Thời gian giải quyết: - Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoan định và công bố: 34 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và

		<p>định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc);</p> <p>- Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV: 25 ngày làm việc.</p>		<p>biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, phương án đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu văn bản trong hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản.</p>
--	--	--	--	---

14	1.014270 Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	Thời gian giải quyết: 34 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc).	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn 	<p>Mức thu lệ phí cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản khi chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:</p> <p>(1) Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác
----	--	--	---	--	---

				<ul style="list-style-type: none"> - Có công suất khai thác dưới 5.000 m³/năm, mức thu là 500.000 đồng/01 giấy phép; - Có công suất khai thác từ 5.000 m³/năm đến 10.000 m³/năm, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép; - Có công suất khai thác trên 10.000 m³/năm, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép; <p>(2) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật</p>	<p>khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.
--	--	--	--	---	---

				<p>liệu nổ công nghiệp, trừ các loại đã quy định tại điểm (1) nêu trên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép; - Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm hoặc loại hoạt 	
--	--	--	--	--	--

				<p>động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép;</p> <p>- Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát,</p>	
--	--	--	--	--	--

				<p>sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép;</p> <p>(3) Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép.</p> <p>(4) Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm, mức thu là 40.000.000 đồng/01 giấy phép.</p>	
--	--	--	--	---	--

				<p>(5) Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại, mức thu là 50.000.000 đồng/01 giấy phép.</p> <p>(6) Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên:</p> <ul style="list-style-type: none">- Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép;- Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mức thu là 25.000.000 đồng/01 giấy phép;	
--	--	--	--	--	--

				(7) Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên, mức thu là 30.000.000 đồng/01 giấy phép.	
15	Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản 1.014272	Thời gian giải quyết: - Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước ngày 01/01/2026 và nội dung giấy phép khai thác khoáng sản không quy định diện tích khu vực khai thác khoáng sản hoặc mức sâu được phép khai thác: 17 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ:	* Trường hợp cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản kết hợp với cấp lại hoặc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản: Không quy định. * Trường hợp cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản kết hợp với gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản: Mức thu lệ phí cấp giấy phép khai	- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của

	<p>(trường hợp lấy ý kiến Thủ tướng Chính phủ trước khi quyết định việc cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản đất hiếm thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ);</p> <p>- Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị: (1) Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước ngày 01/01/2026 và nội dung giấy phép khai thác khoáng sản không quy định trữ lượng hoặc khối lượng khoáng sản được phép khai thác hoặc không quy định thời hạn khai thác; (2) Thực hiện việc cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản kết hợp với gia hạn, cấp lại hoặc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản; (3) Cấp đổi giấy phép khai</p>	<p>http://dichvucong.gov.vn</p>	<p>thác khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:</p> <p>(1) Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có công suất khai thác dưới 5.000 m³/năm, mức thu là 500.000 đồng/01 giấy phép; - Có công suất khai thác từ 5.000 m³/năm đến 10.000 m³/năm, mức thu là 5.000.000 	<p>Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; - Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, phương án đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu văn bản trong hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản; - Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng
--	---	--	--	--

		<p>thác khoáng sản đổi với giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước ngày 01/01/2026 và nội dung giấy phép khai thác khoáng sản đồng thời thuộc nhiều trường hợp sau: không quy định trữ lượng hoặc khối lượng khoáng sản được phép khai thác, không quy định thời hạn khai thác, không quy định diện tích khu vực khai thác khoáng sản hoặc mức sâu được phép khai thác: 34 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc).</p>		<p>đồng/01 giấy phép; - Có công suất khai thác trên 10.000 m³/năm, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép; (2) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ các loại đã quy định tại điểm (1) nêu trên: - Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép; - Giấy phép khai thác khoáng sản</p>	<p>khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>
--	--	--	--	--	--

				<p>làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép;</p> <p>- Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm</p>	
--	--	--	--	--	--

				<p>trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép;</p> <p>(3) Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép.</p> <p>(4) Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm, mức thu là 40.000.000 đồng/01 giấy phép.</p> <p>(5) Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại, mức thu là 50.000.000</p>	
--	--	--	--	--	--

				<p>đồng/01 giấy phép.</p> <p>(6) Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép; - Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mức thu là 25.000.000 đồng/01 giấy phép; <p>(7) Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên, mức thu là 30.000.000</p>	
--	--	--	--	--	--

				đồng/01 giấy phép.	
16	1.014466 Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản	<p>Thời gian giải quyết</p> <p>- Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản nhóm I có quy mô phân tán, nhỏ lẻ; khoáng sản nhóm II: 57 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc);</p> <p>- Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản nhóm III và việc thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét công nhận kết quả thăm dò khoáng</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh;</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn</p>	<p>Mức thu lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:</p> <p>- Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) đến đến 01 tỷ đồng</p>	<p>- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025;</p> <p>- Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;</p> <p>- Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ</p>

	<p>sản mà không phải thông qua Hội đồng tư vấn kỹ thuật: 34 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc);</p> <p>- Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản nhóm III và việc thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mà phải thông qua Hội đồng tư vấn kỹ thuật: 42 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận</p>		<p>là 10.000.000 đồng;</p> <p>- Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) trên 01 đến 10 tỷ đồng là 10.000.000 đồng + (0,5% x phần tổng chi phí trên 1 tỷ đồng);</p> <p>- Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) trên 10 đến 20 tỷ đồng là 55.000.000 đồng + (0,3% x phần tổng chi phí trên 10 tỷ đồng);</p> <p>- Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) trên 20 tỷ đồng là 85.000.000 đồng +</p>	<p>trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.</p> <p>- Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>
--	--	--	---	---

		được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc).		(0,2% x phần tổng chi phí trên 20 tỷ đồng).	
17	1.014274 Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản	<p>Thời hạn giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ; - Thời hạn thẩm định hồ sơ: 50 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc); - Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt; - Thời hạn trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

		nhận được kết quả giải quyết.			<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; - Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản.
18	1.014276 Điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt	<p>Thời hạn giải quyết: - Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ;</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: 50 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp

		<p>được tăng thêm 21 ngày làm việc);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ trình phê duyệt; - Thời hạn trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết. 			<p>trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản.
--	--	--	--	--	---

19	1.014277 Chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản	Thời gian giải quyết: 26 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 08 ngày làm việc).	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; - Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ
----	--	---	---	-------	---

					<p>trường Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>
20	1.014278 Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản	<p>Thời gian giải quyết:</p> <p>- Trường hợp ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành các hạng mục và khối lượng công việc theo đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được phê duyệt hoặc phương án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được chấp thuận:</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh;</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ:</p>	Không	<p>- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024;</p> <p>- Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;</p> <p>- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;</p>

	<p>+ Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ;</p> <p>+ Thời hạn thẩm định hồ sơ: 40 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 12 ngày làm việc);</p> <p>+ Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ trình phê duyệt;</p> <p>+ Thời hạn trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.</p>	<p>http://dichvucong.gov.vn</p>	<p>- Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản.</p> <p>- Thông tư số 04/2016/TT-BKHCN ngày 04/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (trước đây) quy định về thẩm định báo cáo đánh giá an toàn bức xạ trong hoạt động thăm dò, khai thác quặng phóng xạ.</p>
--	---	--	--

		- Trường hợp ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản chấm dứt hiệu lực nhưng chưa tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản: 29 ngày làm việc.			
21	1.014295 Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	Thời gian giải quyết: - Đối với các trường hợp: (1) Quyết toán theo định kỳ 5 năm một lần; (2) Quyết toán khi gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản, văn bản chấp thuận, cho phép khai thác, thu hồi	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ:	Không	- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ

	<p>khoáng sản; chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản; (3) Quyết toán khi đóng cửa mỏ; giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản, văn bản chấp thuận, cho phép khai thác, thu hồi khoáng sản hết hiệu lực; giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản hết hiệu lực nhưng không phải đóng cửa mỏ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 82 Luật Địa chất và khoáng sản: Thời hạn quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là 90 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai</p>	<p>http://dichvucong.gov.vn</p>	<p>sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản. - Thông tư số 05/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi
--	--	--	---

		<p>thác khoáng sản hợp lệ (trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thì thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản).</p> <p>- Đối với trường hợp quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản lần đầu theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 111 của Luật Địa chất và khoáng sản: Thời hạn quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trước ngày 31/12/2026.</p>			<p>trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản.</p>
22	1.014291 Bổ sung khối lượng công tác thăm dò khi giấy	<p>Thời gian giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính</p>	Không	<p>- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ;</p>

	<p>phép thăm dò khoáng sản đã hết thời hạn</p>		<p>công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; - Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản.
--	--	--	---	---

23	1.014292 Chấp thuận thăm dò, khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản	Thời gian giải quyết: 39 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; - Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số
----	--	---	---	-------	--

					điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản.
24	1.014279 Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Thời gian giải quyết: 26 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 08 ngày làm việc)	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn 	Mức thu lệ phí cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản khi chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản đối với mức thu phí cấp giấy phép khai thác tận	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ

			<p>thu khoáng sản là 5.000.000 đồng/01 giấy phép.</p>	<p>quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
--	--	--	---	---

					trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.
25	1.014280 Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Thời gian giải quyết: 16 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thăm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc).	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Mức thu lệ phí cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản khi chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí	- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP

				<p>thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản đối với mức thu phí cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (gia hạn) là 2.500.000 đồng/01 giấy phép.</p>	<p>ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; - Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.
--	--	--	--	--	--

26	1.014281 Điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	<p>Thời gian giải quyết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản đề nghị điều chỉnh một trong các nội dung: điều chỉnh khối lượng khoáng sản; tăng hoặc giảm công suất khai thác; thay đổi tên tổ chức, cá nhân; trả lại một phần diện tích khai thác; một phần diện tích bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm: 16 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn 	Không.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác
----	--	---	---	--------	---

		<p>tăng thêm 05 ngày làm việc);</p> <p>- Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản đề nghị thay đổi tên tổ chức, cá nhân: 05 ngày làm việc.</p>			<p>khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, phương án đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu văn bản trong hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản.</p>
27	1.014282 Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	<p>Thời gian giải quyết: 16 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc).</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh;</p>	Không	<p>- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025;</p> <p>- Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và</p>

			<p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn</p>	<p>biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; - Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, phương án đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu văn bản trong hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;</p>
--	--	--	---	---

					- Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản.
28	1.014283 Chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản	Thời gian giải quyết: 16 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc).	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn 	Mức thu lệ phí cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản khi chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất

				<p>phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản thì mức thu lệ phí cấp lại Giấy phép khai thác khoáng sản khi chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản là 2.500.000 đồng/01 giấy phép.</p>	<p>và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; - Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.
29	1.014256 Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản	Thời gian giải quyết: - Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ;

		<p>giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và đ khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản: 44 ngày làm việc (Trường hợp hồ sơ phải bổ sung, hoàn thiện thì thời gian tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định);</p> <p>- Trường hợp chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công đề nghị sử dụng khoáng sản dôi dư đã được tập kết tại bãi thải, bãi chứa nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên để Phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a,</p>	<p>công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh;</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn</p>		<p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025;</p> <p>- Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;</p> <p>- Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;</p>
--	--	---	--	--	--

		<p>b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản: 15 ngày làm việc;</p> <p>- Thuộc một trong các trường hợp sau: (1) Tổ chức, cá nhân (đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản trước ngày 16/01/2026) đề nghị sử dụng khoáng sản là khối lượng tài nguyên nằm trong ranh giới khu vực được phép khai thác mà bắt buộc phải khai đào, bóc xúc mới thi công được công trình khai thác mỏ; (2) Tổ chức, cá nhân đề nghị sử dụng khoáng sản đã khai thác, thu hồi trong phạm vi ranh giới, diện tích khu vực thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản theo giấy</p>			<p>- Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, phương án đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu văn bản trong hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản.</p>
--	--	---	--	--	---

		phép khai thác khoáng sản và đang được lưu giữ hoặc tập kết tại các kho chứa, bãi chứa quy định tại khoản 9 Điều 4 của Luật số 147/2025/QH15: 11 ngày làm việc.			
30	1.014289 Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	Thời gian giải quyết: 09 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (không tính thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ).	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ

					<p>quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; - Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản.
31	<p>1.014290</p> <p>Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV</p>	<p>Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc (thời gian lấy ý kiến chuyên gia, cơ quan có liên quan trong trường hợp cần thiết không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2025/QH15); - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và

			<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh;</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn</p>		<p>biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;</p> <p>- Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản.</p>
32	1.014346 Giao nộp thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản	<p>Thời gian giải quyết:</p> <p>- Trường hợp giao nộp báo cáo, dữ liệu địa chất, khoáng sản: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ giao nộp hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp giao nộp</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến</p>	Không	<p>- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025;</p>

		mẫu vật địa chất, khoáng sản, mẫu vật bảo tàng: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ mẫu vật hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn		- Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; - Thông tư số 87/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định trình tự, thủ tục giao nộp, thu nhận, cung cấp thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản.
33	1.014786 Khai thác thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản	Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính	- Miễn phí khi khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu	- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ;

		<p>ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn 	<p>về địa chất, khoáng sản đối với thông tin cơ bản được công bố công khai trên Cổng thông tin địa chất và khoáng sản quốc gia.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trừ trường hợp nêu trên, tổ chức, các nhân khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về địa chất, khoáng sản phải nộp phí, lệ phí theo quy định tại Điều 2, Điều 4 và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 11/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ quy định về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; - Thông tư số 87/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ
--	--	--	---	---	--

				và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu địa chất, khoáng sản.	trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định trình tự, thủ tục giao nộp, thu nhận, cung cấp thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản. - Thông tư số 11/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu địa chất, khoáng sản.
34	1.014787 Chấp thuận việc lấy mẫu để nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ chế biến khoáng sản	Thời gian giải quyết: 22 ngày làm việc (trường hợp phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian thẩm định được tăng thêm 10 ngày làm việc).	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP

					<p>ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản.</p>
35	1.014788 Lựa chọn tổ chức, cá nhân để nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy	Thời gian giải quyết: 26 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của tổ chức, cá	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16	Không	- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ;

	<p>phép khai thác khoáng sản</p>	<p>nhân đầu tiên có nhu cầu khai thác khoáng sản.</p>	<p>đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn</p>	<p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;</p>
--	----------------------------------	---	--	--

					- Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản.
36	1.014789 Chấp thuận thay đổi nội dung đề án thăm dò khoáng sản	Thời gian giải quyết: 24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết

					<p>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản; - Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản.
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ				
1	1.014258 Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản	<p>Thời gian giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản: 44 ngày làm việc (Trường hợp 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh; 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện

		<p>hồ sơ phải bổ sung, hoàn thiện thì thời gian tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định);</p> <p>- Trường hợp chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công đề nghị sử dụng khoáng sản dôi dư đã được tập kết tại bãi thải, bãi chứa trở lên để Phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản: 13 ngày làm việc.</p>	<p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn</p>		<p>pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;</p> <p>- Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, phương án đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu văn bản trong hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;</p>
--	--	---	---	--	--

					- Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản.
2	1.014259 Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	Thời hạn quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là 90 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản hợp lệ (trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thì thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản).	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ: số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15) ngày 29/11/2024 ; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15) ngày 11/12/2025; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết

					<p>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản.</p> <p>- Thông tư số 05/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả;</p>
--	--	--	--	--	--

					mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản.
--	--	--	--	--	---



PHỤ LỤC II
QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ TRONG GIẢI QUYẾT TTHC LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN
TRƯỜNG PHẠM VI GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 763 /QĐ-UBND ngày 05/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

I. THU TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1) 1.014260 Lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường.	04 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	

		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Phó phòng Khoáng sản 	156 giờ làm việc	
		<p>Phó phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét; 	06 giờ làm việc	
		<p>Trưởng phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường. 	06 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. 	08 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản 	04 giờ làm việc	

		- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.		
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	- Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	32 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		232 giờ làm việc (29 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầu tiên có nhu cầu thăm dò khoáng sản		

2) 1.014261 Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc hoặc 8 giờ)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 	24 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	<p>Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.</p> <p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; 	08 giờ	- 516 giờ, trường hợp chỉnh sửa bổ sung: cộng thêm 168 giờ làm việc (không tính thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung hồ

		- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.	sơ, dừng hồ sơ chờ tổ chức, cá nhân bổ sung)	
		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét;	08 giờ	
		Trưởng Phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	08 giờ	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.	16 giờ	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	04 giờ	

Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	36 giờ làm việc
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Thông báo tổ chức, cá nhân nộp lệ phí và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	16 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC		<p>Thời hạn giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 24 giờ làm việc (03 ngày làm việc), kể từ khi nhận hồ sơ đề nghị của tổ chức, cá nhân; - Thời hạn thẩm định hồ sơ: 560 giờ (70 ngày), kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 168 giờ làm việc (21 ngày làm việc)); 	

	<p>- Thời hạn xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt;</p> <p>- Thời hạn trả kết quả: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ.</p>	
--	--	--

3) 1.014262 Cấp lại Giấy phép thăm dò khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 	04 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	

	trường	<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 	184 giờ làm việc	
		<p>Phó phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét; 	08 giờ làm việc	
		<p>Trưởng phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường. 	08 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. 	08 giờ làm việc	

Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. 	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	40 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	

Tổng thời gian giải quyết TTHC	272 giờ làm việc (34 ngày làm việc) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ <i>(trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 21 ngày)</i>	
---------------------------------------	--	--

4) 1.014263 Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường.	04 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	

		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 	144 giờ làm việc	
		<p>Phó phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét. 	08 giờ làm việc	
		<p>Trưởng phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường. 	08 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. 	08 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản 	04 giờ làm việc	

		- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.		
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	- Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	16 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Thông báo tổ chức, cá nhân nộp lệ phí và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		208 giờ làm việc (26 ngày làm việc)) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ		

	<i>(trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 21 ngày)</i>	
--	--	--

5) 1.014264 Điều chỉnh Giấy phép thăm dò khoáng sản

5.1. Trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản thay đổi tên gọi

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 	04 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		Công chức Phòng Khoáng sản:	56 giờ làm việc	

		<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 		
		Phó phòng Khoáng sản: <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét. 	04 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Khoáng sản: <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường. 	04 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. 	08 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. 	04 giờ làm việc	

Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	20 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		112 giờ làm việc (14 ngày làm việc)) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ		

5.2. Trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi)	DVCTT mức độ
------------------	------------------------	--------------------	--------------------------------	--------------

			ngày 8 giờ làm việc)	
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 	04 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 	144 giờ làm việc	
		Phó phòng Khoáng sản:	08 giờ làm việc	

		- Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.		
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	08 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.	08 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	

Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	16 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		208 giờ làm việc (26 ngày làm việc)) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ <i>(trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 21 ngày)</i>		

6) 1.014268 Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
------------------	------------------------	--------------------	--	--------------

Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 	04 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 	144 giờ làm việc	
		<p>Phó phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét. 	08 giờ làm việc	

		<p>Trưởng phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường. 	08 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. 	08 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. 	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	

Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	16 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		208 giờ làm việc (26 ngày làm việc)) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ <i>(trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 21 ngày)</i>		

7) 1.014271 Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính 	04 giờ làm việc	Một phần

	hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	<p>công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Công Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường.</p>		
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	<p>Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.</p>	04 giờ làm việc	
		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ</p> <p>- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC;</p> <p>- Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC;</p> <p>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.</p>	144 giờ làm việc	
		<p>Phó phòng Khoáng sản:</p> <p>- Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.</p>	08 giờ làm việc	
		<p>Trưởng phòng Khoáng sản:</p>	08 giờ làm việc	

		<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường. 		
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. 	08 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. 	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; 	16 giờ làm việc	

		<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 		
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Thông báo tổ chức, cá nhân nộp lệ phí và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		208 giờ làm việc (26 ngày làm việc)) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ <i>(trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 21 ngày)</i>		

8) 1.014273 Thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. 	04 giờ làm việc	Một phần

		- Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường.		
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		Công chức Phòng Khoáng sản: - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.	130 giờ làm việc	
		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	06 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC;	08 giờ làm việc	

		- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.		
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.	08 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	- Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu;	16 giờ làm việc	

		- Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).		
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		192 giờ làm việc (24 ngày làm việc) <i>(trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 5 ngày)</i>		

9) 1.014257 Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản

9.1. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III (trừ trường hợp cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để Phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản); giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc hoặc 8 giờ)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</i>	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính	24 giờ làm việc	Một phần

	<i>thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	<p>công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Công Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường.</p>		
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	<p>Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.</p>	08 giờ	
		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ</p> <p>- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC;</p> <p>- Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC;</p> <p>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.</p>	- 436 giờ, trường hợp chỉnh sửa bổ sung: cộng thêm 168 giờ làm việc (không tính thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ, dừng hồ sơ chờ tổ chức, cá nhân bổ sung)	
		<p>Phó phòng Khoáng sản:</p> <p>- Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.</p>	08 giờ	

		<p>Trưởng phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường. 	08 giờ	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. 	16 giờ	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. 	04 giờ	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	

Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	36 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Thông báo tổ chức, cá nhân nộp lệ phí và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	16 giờ làm việc	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		<p>+ Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ;</p> <p>+ Thời hạn thẩm định hồ sơ: 60 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc);</p> <p>+ Thời hạn xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ trình phê duyệt;</p> <p>+ Thời hạn trả kết quả: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết</p>		

9.2. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để Phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc hoặc 8 giờ)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Công Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 	24 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	<p>Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.</p> <p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 	08 giờ	- 316 giờ, trường hợp chỉnh sửa bổ sung: cộng thêm 168 giờ làm việc (không tính thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ, dùng hồ sơ

			chờ tổ chức, cá nhân bổ sung)	
		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	08 giờ	
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	08 giờ	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.	16 giờ	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	04 giờ	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ	

	tâm Phục vụ hành chính công.		
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	32 giờ làm việc
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Thông báo tổ chức, cá nhân nộp lệ phí và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	16 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC		<ul style="list-style-type: none"> + Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ; + Thời hạn thẩm định hồ sơ: 45 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (<i>trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc</i>); + Thời hạn xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt; 	

	+ Thời hạn trả kết quả: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết	
--	---	--

9.3. Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường.	04 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ. Công chức Phòng Khoáng sản: - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ	04 giờ làm việc 112 giờ làm việc, trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc	

		<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 	<p>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, và trường hợp chỉnh sửa bổ sung: cộng thêm 40 giờ làm việc (không tính thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ, dừng hồ sơ chờ tổ chức, cá nhân bổ sung)</p>	
		<p>Phó phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét. 	08 giờ làm việc	
		<p>Trưởng phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường. 	08 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. 	16 giờ làm việc	

Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. 	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	10 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Thông báo tổ chức, cá nhân nộp lệ phí và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	

Tổng thời gian giải quyết TTHC	176 giờ làm việc (22 ngày làm việc (trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 40 giờ làm việc (05 ngày làm việc); trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 40 giờ làm việc (05 ngày làm việc)))	
--------------------------------	--	--

9.4. Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 	02 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	

		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 	<p>46 giờ làm việc trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, và trường hợp chỉnh sửa bổ sung: cộng thêm 24 giờ làm việc (không tính thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ, dùng hồ sơ chờ tổ chức, cá nhân bổ sung)</p>	
		<p>Phó phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét. 	<p>04 giờ làm việc</p>	
		<p>Trưởng phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường. 	<p>04 giờ làm việc</p>	

Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. 	14 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. 	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	8 giờ làm việc	

Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Thông báo tổ chức, cá nhân nộp lệ phí và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		96 giờ làm việc (12 ngày làm việc (trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 24 giờ làm việc (03 ngày làm việc); trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 24 giờ làm việc (03 ngày làm việc))).		

10) 1.014265 Cấp lại Giấy phép khai thác khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc hoặc 8 giờ)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử 	24 giờ làm việc	Một phần

		lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường.		
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	08 giờ	
		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 	436 giờ, trường hợp chỉnh sửa bổ sung: cộng thêm 200 giờ (không tính thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ, dừng hồ sơ chờ tổ chức, cá nhân bổ sung)	
		<p>Phó phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét. 	08 giờ	
		<p>Trưởng phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường. 	08 giờ	

Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. 	16 giờ	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. 	04 giờ	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	32 giờ làm việc	

Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	16 giờ làm việc	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		<p>+ Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 24 giờ làm việc (03 ngày làm việc), kể từ khi nhận hồ sơ;</p> <p>+ Thời hạn thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: 480 giờ (60 ngày), kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 200 giờ (25 ngày));</p> <p>+ Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt: 40 giờ làm việc (05 ngày làm việc), kể từ ngày nhận được hồ trình phê duyệt;</p> <p>+ Thời hạn trả kết quả giải quyết: 16 giờ làm việc (02 ngày làm việc), kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.</p>		

11) 1.014266 Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản

11.1 Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
------------------	------------------------	--------------------	--	--------------

Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 	04 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 	192 giờ làm việc	
		<p>Phó phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét. 	08 giờ làm việc	

		<p>Trưởng phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường. 	08 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. 	08 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. 	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	

Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	32 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Thông báo tổ chức, cá nhân nộp lệ phí và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		272 giờ làm việc (34 ngày làm việc)) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ <i>(trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 21 ngày).</i>		

11.2. Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc</i>	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính 	02 giờ làm việc	Một phần

	<i>vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	<p>công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Công Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 		
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	<p>Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.</p>	04 giờ làm việc	
		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 	90 giờ làm việc	
		<p>Phó phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét. 	04 giờ làm việc	
		<p>Trưởng phòng Khoáng sản:</p>	04 giờ làm việc	

		<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường. 		
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. 	08 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. 	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; 	16 giờ làm việc	

		<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 		
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Thông báo tổ chức, cá nhân nộp lệ phí và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		144 giờ làm việc (18 ngày làm việc)) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ <i>(trường hợp phải lấy ý kiến, bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 10 ngày).</i>		

11.3. Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. 	02 giờ làm việc	Một phần

		- Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường.		
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		Công chức Phòng Khoáng sản: - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.	36 giờ làm việc	
		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	04 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC;	04 giờ làm việc	

		- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.		
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.	06 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	- Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu;	8 giờ làm việc	

		- Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).		
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Thông báo tổ chức, cá nhân nộp lệ phí và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		80 giờ làm việc (10 ngày làm việc)) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ <i>(trường hợp phải lấy ý kiến, bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 6 ngày).</i>		

12) 1.014267 Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản

12.1 Trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố đề nghị: Điều chỉnh trữ lượng khoáng sản được phép khai thác; Tăng hoặc giảm công suất khai thác; Thay đổi, bổ sung phương pháp khai thác; Trả lại một phần diện tích khai thác; Bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm, trừ trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 64 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 23 Điều 1 của Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ; Tăng mức sâu khai thác hoặc mở rộng ranh giới khu vực khai thác sau khi kết quả thăm dò xuống sâu, mở rộng được cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền công nhận; mở rộng ranh giới khu vực khai thác khoáng sản nhằm khai thác tối đa trữ lượng khoáng sản đã phê duyệt hoặc công nhận trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; Điều chỉnh nội dung chế biến khoáng sản, mục đích sử dụng, tiêu thụ khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước ngày 16/01/2026.

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi)	DVCTT mức độ
------------------	------------------------	--------------------	--------------------------------	--------------

			ngày 8 giờ làm việc)	
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 	04 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 	200 giờ làm việc	

		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	08 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	08 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.	08 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	

Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	24 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		272 giờ làm việc (34 ngày làm việc)) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ <i>(trường hợp phải lấy bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 21 ngày).</i>		

12.2. Trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoáng định và công bố đề nghị: Thay đổi tên gọi của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản; Điều chỉnh tọa độ các điểm khếp góc khu vực khai thác khoáng sản do sai lệch trong chuyển đổi hệ tọa độ địa lý hoặc các nguyên nhân khách quan nhưng không dẫn đến thay đổi trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt, công nhận; Bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm là khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường, khoáng sản nhóm IV (bao gồm đất, đá tầng phủ, xen kẹp được xác định phải thải loại trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản) để Phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản.

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Công Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 	04 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 	76 giờ làm việc	

		<p>Phó phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét. 	04 giờ làm việc
		<p>Trưởng phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường. 	04 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.	08 giờ làm việc
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. 	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc

Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	24 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		136 giờ làm việc (17 ngày làm việc)) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ		

12.3. Trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoáng định và công bố có một phần diện tích bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>)	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. 	04 giờ làm việc	Một phần

	<i>thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	- Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường.		
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		Công chức Phòng Khoáng sản: - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.	160 giờ làm việc	
		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	08 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC;	08 giờ làm việc	

		- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.		
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.	08 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	

Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	24 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		232 giờ làm việc (29 ngày làm việc)) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ		

12.4. Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV đề nghị: Thay đổi khối lượng (trữ lượng) khoáng sản quy định trong giấy phép; Mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; Trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; Tăng công suất khai thác khoáng sản; Thay đổi tên gọi của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV hoặc một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
------------------	------------------------	--------------------	--	--------------

Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường.	02 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		Công chức Phòng Khoáng sản: - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.	90 giờ làm việc	
		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	04 giờ làm việc	

		<p>Trưởng phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường. 	04 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. 	08 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. 	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	

Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	16 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		144 giờ làm việc (18 ngày làm việc)) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ <i>(trường hợp phải lấy ý kiến, bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 10 ngày).</i>		

12.5. Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV đề nghị: Thay đổi khối lượng (trữ lượng) khoáng sản quy định trong giấy phép; Mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; Trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; Tăng công suất khai thác khoáng sản; Thay đổi tên gọi của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; Thay đổi hoặc bổ sung công trình, dự án sử dụng khoáng sản hoặc một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
------------------	------------------------	--------------------	--	--------------

Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 	02 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc	
		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 	40 giờ làm việc	
		<p>Phó phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét. 	04 giờ làm việc	

		<p>Trưởng phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường. 	04 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. 	04 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. 	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	02 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	

Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	10 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		80 giờ làm việc (10 ngày làm việc)) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ <i>(trường hợp phải lấy ý kiến, bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 6 ngày).</i>		

12.6. Trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV đề nghị điều chỉnh công suất khai thác khoáng sản nhóm IV để Phục vụ công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</i>	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính 	01 giờ làm việc	Một phần

	<i>thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	<p>công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Công Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường.</p>		
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	<p>Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.</p>	02 giờ làm việc	
		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ</p> <p>- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC;</p> <p>- Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC;</p> <p>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.</p>	17 giờ làm việc	
		<p>Phó phòng Khoáng sản:</p> <p>- Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.</p>	02 giờ làm việc	
		<p>Trưởng phòng Khoáng sản:</p>	02 giờ làm việc	

		<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường. 		
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. 	04 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. 	02 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	02 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	

Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	04 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		40 giờ làm việc (5 ngày làm việc)) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ		

13) 1.014269 Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản

13.1. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoan định và công bố.

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi)	DVCTT mức độ
------------------	------------------------	--------------------	--------------------------------	--------------

			ngày 8 giờ làm việc)	
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 	04 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 	200 giờ làm việc	

		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	08 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	08 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.	08 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	

Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	24 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		272 giờ làm việc (34 ngày làm việc)) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ <i>(trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 21 ngày).</i>		

13.2. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV.

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
-------------------------	-------------------------------	---------------------------	---	---------------------

Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 	04 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 	128 giờ làm việc	
		<p>Phó phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét. 	08 giờ làm việc	

		<p>Trưởng phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường. 	08 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. 	08 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. 	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	

Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	24 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Thông báo tổ chức, cá nhân nộp lệ phí và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		200 giờ làm việc (25 ngày làm việc) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ		

14) 1.014270 Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
-------------------------	-------------------------------	---------------------------	---	---------------------

Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 	04 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 	200 giờ làm việc	
		<p>Phó phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét. 	08 giờ làm việc	

		<p>Trưởng phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường. 	08 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. 	08 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. 	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	

Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	24 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		<p>272 giờ làm việc (34 ngày làm việc)) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ</p> <p><i>(trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 21 ngày).</i></p>		

15) 1.014272 Cấp đổi Giấy phép khai thác khoáng sản

15.1 Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước ngày 01/01/2026 và nội dung giấy phép khai thác khoáng sản không quy định diện tích khu vực khai thác khoáng sản hoặc mức sâu được phép khai thác

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
------------------	------------------------	--------------------	--	--------------

Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường.	02 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		Công chức Phòng Khoáng sản: - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.	90 giờ làm việc	
		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	04 giờ làm việc	

		<p>Trưởng phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường. 	04 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. 	8 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. 	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	

Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	12 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Thông báo tổ chức, cá nhân nộp lệ phí và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		136 giờ làm việc (17 ngày làm việc) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ		

15.2. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị: (1) Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước ngày 01/01/2026 và nội dung giấy phép khai thác khoáng sản không quy định trữ lượng hoặc khối lượng khoáng sản được phép khai thác hoặc không quy định thời hạn khai thác; (2) Thực hiện việc cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản kết hợp với gia hạn, cấp lại hoặc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản; (3) Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước ngày 01/01/2026 và nội dung giấy phép khai thác khoáng sản đồng thời thuộc nhiều trường hợp sau: không quy định trữ lượng hoặc khối lượng khoáng sản được phép khai thác, không quy định thời hạn khai thác, không quy định diện tích khu vực khai thác khoáng sản hoặc mức sâu được phép khai thác.

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Công Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 	04 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 	200 giờ làm việc	

		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	08 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	08 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.	08 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	

Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	24 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		272 giờ làm việc (34 ngày làm việc)) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ <i>(trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 21 ngày).</i>		

16) 1.014466 Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
-------------------------	-------------------------------	---------------------------	---	---------------------

Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 	04 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	
		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 	380 giờ làm việc	
		<p>Phó phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét. 	08 giờ làm việc	

		<p>Trưởng phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường. 	08 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. 	08 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. 	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	

Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	24 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		456 giờ làm việc (57 ngày làm việc)) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ <i>(trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 21 ngày).</i>		

17) 1.014274 Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc hoặc 8 giờ)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</i>	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính 	24 giờ làm việc	Một phần

	<i>thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	<p>công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường.</p>		
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	<p>Trưởng phòng Khoáng sản: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.</p>	08 giờ	
		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ</p> <p>- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC;</p> <p>- Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC;</p> <p>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.</p>	356 giờ, trường hợp chỉnh sửa bổ sung: cộng thêm 168 giờ làm việc (không tính thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ, dừng hồ sơ chờ tổ chức, cá nhân bổ sung)	
		<p>Phó phòng Khoáng sản:</p> <p>- Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.</p>	08 giờ	

		<p>Trưởng phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường. 	08 giờ	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. 	16 giờ	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. 	04 giờ	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	

Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	56 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	16 giờ làm việc	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 24 giờ làm việc (03 ngày làm việc), kể từ khi nhận hồ sơ; - Thời hạn thẩm định hồ sơ: 400 giờ (50 ngày), kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc); - Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt: 64 giờ làm việc (08 ngày làm việc), kể từ ngày nhận được hồ trình phê duyệt; - Thời hạn trả kết quả giải quyết: 16 giờ làm việc (02 ngày làm việc), kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết. 		

18) 1.014276 Điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mở khoáng sản đã được phê duyệt

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi)	DVCTT mức độ
------------------	------------------------	--------------------	--------------------------------	--------------

			ngày 8 giờ làm việc hoặc 8 giờ)	
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 	24 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	<p>Trưởng phòng Khoáng sản: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.</p> <p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 	08 giờ 356 giờ, trường hợp chỉnh sửa bổ sung: cộng thêm 168 giờ làm việc (không tính thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ, dừng hồ sơ chờ tổ chức, cá nhân bổ sung)	

		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	08 giờ
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	08 giờ
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.	16 giờ
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	04 giờ
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ

Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	32 giờ làm việc
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	16 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC		<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 24 giờ làm việc (03 ngày làm việc), kể từ khi nhận hồ sơ; - Thời hạn thẩm định hồ sơ: 400 giờ (50 ngày), kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc); - Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt: 40 giờ làm việc (05 ngày làm việc), kể từ ngày nhận được hồ trình phê duyệt; - Thời hạn trả kết quả giải quyết: 16 giờ làm việc (02 ngày làm việc), kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết. 	

19) 1.014277 Chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Công Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 	04 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	
		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 	140 giờ làm việc	

		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	08 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	08 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.	08 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	

Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	16 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		208 giờ làm việc (26 ngày làm việc) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ		

20) 1.014278 Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản

20.1. Trường hợp ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành các hạng mục và khối lượng công việc theo đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được phê duyệt hoặc phương án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được chấp thuận

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc hoặc 8 giờ)	DVCTT mức độ
-------------------------	-------------------------------	---------------------------	--	---------------------

Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 	24 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	08 giờ	
		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 	276 giờ, trường hợp chỉnh sửa bổ sung: cộng thêm 96 giờ làm việc (không tính thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ, dùng hồ sơ chờ tổ chức, cá nhân bổ sung)	
		Phó phòng Khoáng sản:	08 giờ	

		- Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.		
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	08 giờ	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.	16 giờ	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	04 giờ	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	

Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	32 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	16 giờ làm việc	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 24 giờ làm việc (03 ngày làm việc), kể từ khi nhận hồ sơ; - Thời hạn thẩm định hồ sơ: 320 giờ (40 ngày), kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 96 giờ làm việc (12 ngày làm việc)); - Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt: 40 giờ làm việc (05 ngày làm việc), kể từ ngày nhận được hồ trình phê duyệt; - Thời hạn trả kết quả giải quyết: 16 giờ làm việc (02 ngày làm việc), kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết. 		

20.2. Trường hợp ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản chấm dứt hiệu lực nhưng chưa tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Công Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 	04 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	<p>Trưởng phòng Khoáng sản: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.</p> <p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 	04 giờ làm việc	180 giờ làm việc

		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	04 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	04 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.	8 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	

Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	16 giờ làm việc
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ
Tổng thời gian giải quyết TTHC		232 giờ làm việc (29 ngày làm việc)) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	

21) 1.014295 Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

21.1. Đối với các trường hợp: (1) Quyết toán theo định kỳ 5 năm một lần; (2) Quyết toán khi gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản, văn bản chấp thuận, cho phép khai thác, thu hồi khoáng sản; chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản; (3) Quyết toán khi đóng cửa mỏ; giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản, văn bản chấp thuận, cho phép khai thác, thu hồi khoáng sản hết hiệu lực; giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản hết hiệu lực nhưng không phải đóng cửa mỏ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 82 Luật Địa chất và khoáng sản.

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc hoặc 8 giờ)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Công Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 	04 giờ	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ	
		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ; - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Ký nháy kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 	676 giờ	
Phó phòng Khoáng sản:	08 giờ			

		- Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy kết quả giải quyết TTHC đề nghị Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	8 giờ
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.	16 giờ
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	04 giờ
Bước 5	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ
Tổng thời gian giải quyết TTHC		720 giờ (90 ngày)) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	

21.2. Đối với trường hợp quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản lần đầu theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 111 của Luật Địa chất và khoáng sản: Thời hạn quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trước ngày 31/12/2026.

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Công Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 	08 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	
		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; Ký nháy kết quả giải quyết TTHC Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 	Trước ngày 31/12/2026	
		<p>Phó phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét. 	Trước ngày 31/12/2026	

		<p>Trưởng phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy kết quả giải quyết TTHC đề nghị Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường. 	Trước ngày 31/12/2026
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ký số phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. 	Trước ngày 31/12/2026
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	Trước ngày 31/12/2026
Bước 5	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	Trước ngày 31/12/2026
Tổng thời gian giải quyết TTHC		Trước ngày 31/12/2026) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	

22) 1.014291 Bổ sung khối lượng công tác thăm dò khi giấy phép thăm dò khoáng sản đã hết hiệu lực

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 	04 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; 	52 giờ làm việc	

		<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 		
		Phó phòng Khoáng sản: <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét. 	4 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Khoáng sản: <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường. 	04 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. 	08 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. 	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	

	Trung tâm Phục vụ hành chính công.			
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	8 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Thông báo tổ chức, cá nhân nộp lệ phí và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		96 giờ làm việc (12 ngày làm việc)) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ		

23) 1.014.292 Chấp thuận thăm dò, khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Công Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 	04 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	06 giờ làm việc	
		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 	260 giờ làm việc	

		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	8 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	06 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.	08 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	

Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	8 giờ làm việc
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Thông báo tổ chức, cá nhân nộp lệ phí và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ
Tổng thời gian giải quyết TTHC		312 giờ làm việc (39 ngày làm việc) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	

24) 1.014279 Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
-------------------------	-------------------------------	---------------------------	---	---------------------

Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 	02 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 	162 giờ làm việc	
		<p>Phó phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét. 	6 giờ làm việc	

		<p>Trưởng phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường. 	06 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. 	08 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. 	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	

Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	8 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Thông báo tổ chức, cá nhân nộp lệ phí và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		208 giờ làm việc (26 ngày làm việc)) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ <i>(trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 08 ngày)</i>		

25) 1.014280 Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công <i>(trường hợp tiếp</i>	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính 	04 giờ làm việc	Một phần

	<i>nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	<p>công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Công Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 		
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	<p>Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.</p>	04 giờ làm việc	
		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 	72 giờ làm việc	
		<p>Phó phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét. 	4 giờ làm việc	
		<p>Trưởng phòng Khoáng sản:</p>	04 giờ làm việc	

		<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường. 		
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. 	08 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. 	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; 	20 giờ làm việc	

		- Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).		
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Thông báo tổ chức, cá nhân nộp lệ phí và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		128 giờ làm việc (16 ngày làm việc)) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ <i>(trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 05 ngày)</i>		

26) 1.014281 Điều chỉnh Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

26.1. Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản đề nghị điều chỉnh một trong các nội dung: điều chỉnh khối lượng khoáng sản; tăng hoặc giảm công suất khai thác; thay đổi tên tổ chức, cá nhân; trả lại một phần diện tích khai thác; một phần diện tích bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm.

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính	04 giờ làm việc	Một phần

	vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	<p>công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường.</p>		
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ</p> <p>- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC;</p> <p>- Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC;</p> <p>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.</p>	72 giờ làm việc	
		<p>Phó phòng Khoáng sản:</p> <p>- Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.</p>	04 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Khoáng sản:	04 giờ làm việc	

		<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường. 		
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. 	08 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. 	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; 	20 giờ làm việc	

		<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 		
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		128 giờ làm việc (16 ngày làm việc)) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ <i>(trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 05 ngày)</i>		

23.2. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh thay đổi tên tổ chức, cá nhân

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp 	01 giờ làm việc	Một phần

		nhận hồ sơ và đưa lên Công Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường.		
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc	
		Công chức Phòng Khoáng sản: - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.	17 giờ làm việc	
		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	02 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	02 giờ làm việc	

Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. 	04 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. 	02 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	02 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	4 giờ làm việc	

Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		40 giờ làm việc (5 ngày làm việc)) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ <i>(không tính thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ).</i>		

27) 1.014282 Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử	04 giờ làm việc	Một phần

		lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường.		
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		Công chức Phòng Khoáng sản: - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.	72 giờ làm việc	
		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	04 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	04 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC;	08 giờ làm việc	

		- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.		
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	- Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	20 giờ làm việc	

Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		128 giờ làm việc (16 ngày làm việc)) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ <i>(trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 05 ngày)</i>		

28) 1.014283 Chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử 	04 giờ làm việc	Một phần

		lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường.		
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		Công chức Phòng Khoáng sản: - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.	72 giờ làm việc	
		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	04 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	04 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC;	08 giờ làm việc	

		- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.		
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	- Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	20 giờ làm việc	

Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Thông báo tổ chức, cá nhân nộp lệ phí và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		128 giờ làm việc (126 ngày làm việc)) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ <i>(trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 05 ngày)</i>		

29) 1.014256 Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản

29.1. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp 	04 giờ làm việc	Một phần

		nhận hồ sơ và đưa lên Công Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường.		
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	
		Công chức Phòng Khoáng sản: - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.	280 giờ làm việc	
		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	08 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	08 giờ làm việc	

Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. 	16 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. 	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	22 giờ làm việc	

Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		352 giờ làm việc (44 ngày làm việc)) kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ <i>((không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ và thời gian tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản bổ sung, hoàn thiện))</i>		

29.2. Trường hợp chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công đề nghị sử dụng khoáng sản dôi dư đã được tập kết tại bãi thải, bãi chứa nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên để Phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử 	02 giờ làm việc	Một phần

		lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường.		
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		Công chức Phòng Khoáng sản: - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.	84 giờ làm việc	
		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	04 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	04 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC;	8 giờ làm việc	

		- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.		
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	- Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	8 giờ làm việc	

Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		120 giờ làm việc (15 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ <i>((không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ và thời gian tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản bổ sung, hoàn thiện))</i>		

29.3. Thuộc một trong các trường hợp sau: (1) Tổ chức, cá nhân (đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản trước ngày 16/01/2026) đề nghị sử dụng khoáng sản là khối lượng tài nguyên nằm trong ranh giới khu vực được phép khai thác mà bắt buộc phải khai đào, bóc xúc mới thì công được công trình khai thác mỏ; (2) Tổ chức, cá nhân đề nghị sử dụng khoáng sản đã khai thác, thu hồi trong phạm vi ranh giới, diện tích khu vực thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản theo giấy phép khai thác khoáng sản và đang được lưu giữ hoặc tập kết tại các kho chứa, bãi chứa quy định tại khoản 9 Điều 4 của Luật số 147/2025/QH15

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in	02 giờ làm việc	Một phần

		phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường.		
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc	
		Công chức Phòng Khoáng sản: - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.	58 giờ làm việc	
		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	04 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	04 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC;	6 giờ làm việc	

		- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.		
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	- Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	6 giờ làm việc	

Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		88 giờ làm việc (11 ngày làm việc) <i>((không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ và thời gian tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản bổ sung, hoàn thiện))</i>		

30) 1.014289 Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng 	02 giờ làm việc	Một phần

		Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường.		
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc	
		Công chức Phòng Khoáng sản: - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Ký nháy kết quả giải quyết TTHC - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.	52 giờ làm việc	
		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	4 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy kết quả giải quyết TTHC đề nghị Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	4 giờ làm việc	

Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.	8 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		72 giờ làm việc (9 ngày làm việc)		

31) 1.014290 Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>)	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính	02 giờ làm việc	Một phần

	<i>thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	<p>công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Công Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường.</p>		
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	<p>Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.</p>	02 giờ làm việc	
		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Ký nháy kết quả giải quyết TTHC - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 	60 giờ làm việc	
		<p>Phó phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét. 	4 giờ làm việc	
		<p>Trưởng phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy kết quả giải quyết TTHC đề nghị Lãnh 	4 giờ làm việc	

		đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.	8 giờ làm việc
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ
Tổng thời gian giải quyết TTHC		80 giờ làm việc (10 ngày làm việc)	

32) 1.014346 Giao nộp, thu nhận thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản

32.1. Trường hợp giao nộp báo cáo, dữ liệu địa chất, khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Công Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 	02 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc	
		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ; Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; Ký nháy kết quả giải quyết TTHC - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 	60 giờ làm việc	
		Phó phòng Khoáng sản:	4 giờ làm việc	

		- Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy kết quả giải quyết TTHC đề nghị Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	4 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.	8 giờ làm việc
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ
Tổng thời gian giải quyết TTHC		80 giờ làm việc (10 ngày làm việc)	

32.2. Trường hợp giao nộp báo cáo, dữ liệu địa chất, khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 	02 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc	
		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ; Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; Ký nháy kết quả giải quyết TTHC - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 	60 giờ làm việc	

		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	4 giờ làm việc
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy kết quả giải quyết TTHC đề nghị Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	4 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.	8 giờ làm việc
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản. - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ
Tổng thời gian giải quyết TTHC		80 giờ làm việc (10 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	

33)1.014786 Khai thác thông tin dữ liệu địa chất, khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Công Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 	01 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	<p>Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.</p> <p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Ký nháy kết quả giải quyết TTHC - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 	02 giờ làm việc 27 giờ làm việc	

		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	4 giờ làm việc
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy kết quả giải quyết TTHC đề nghị Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	4 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.	4 giờ làm việc
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ
Tổng thời gian giải quyết TTHC		40 giờ làm việc (5 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	

34) 1.014787 Chấp thuận việc lấy mẫu để nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ chế biến khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 	02 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; 	130 giờ làm việc	

		- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.		
		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	4 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	04 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.	08 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	

	Trung tâm Phục vụ hành chính công.			
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	8 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Thông báo tổ chức, cá nhân nộp lệ phí và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		176 giờ làm việc (22 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		

35) 1.014788 Lựa chọn tổ chức, cá nhân để nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 	04 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	<p>Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.</p> <p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; 	04 giờ làm việc	
			144 giờ làm việc	

		- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.		
		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	08 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	08 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.	08 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	04 giờ làm việc	

Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	16 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Thông báo tổ chức, cá nhân nộp lệ phí và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		208 giờ làm việc (26 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		

36) 1.014789 Chấp thuận thay đổi nội dung đề án thăm dò khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường. 	02 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		<p>Công chức Phòng Khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; 	140 giờ làm việc	

		<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. 		
		Phó phòng Khoáng sản: <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét. 	07 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Khoáng sản: <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường. 	07 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. 	08 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. 	04 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	04 giờ làm việc	

	Trung tâm Phục vụ hành chính công.			
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	08 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Thông báo tổ chức, cá nhân nộp lệ phí và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		192 giờ làm việc (24 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1) 1.014258 Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản

1.1. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. <p>Chuyển hồ sơ đến phòng Kinh tế/phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý hồ sơ; đồng thời chuyển hồ sơ giấy (<i>nếu có</i>) về phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	4 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị của	<p>Trưởng phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị:</p> <p>Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công Cán bộ thực hiện nhiệm vụ thẩm tra, xử lý hồ sơ.</p>	8 giờ làm việc	

	Ủy ban nhân dân cấp xã	<p>Cán bộ thực hiện nhiệm vụ phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Tham mưu và kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị thu hồi khoáng sản và kiểm tra tại thực địa. - Thẩm định về khối lượng khoáng sản thu hồi, phương pháp thu hồi, kế hoạch thu hồi và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. - Hoàn chỉnh hồ sơ, trường hợp hồ sơ phải bổ sung, hoàn thiện, tham mưu Văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ gửi tổ chức cá nhân (dừng hồ sơ để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ) - Tham mưu dự thảo kết quả TTHC trình Lãnh đạo phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị xem xét; chuyển hồ sơ điện tử đến Lãnh đạo phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị. 	308 giờ làm việc (dừng hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ tổ chức cá nhân cần phải bổ sung hoàn thiện)	
		<p>Trưởng phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC trước khi trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã. 	8 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Ký số phê duyệt kết quả TTHC.	16 giờ làm việc	

Bước 4	Văn thư Ủy ban nhân dân cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản và gửi kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	4 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ Văn thư. - Xác nhận lên Cổng Dịch vụ công quốc gia - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	4 giờ làm việc	
Tổng thời gian thực hiện tại các bước		352 giờ làm việc (44 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		

1.2. Trường hợp chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công đề nghị sử dụng khoáng sản dôi dư đã được tập kết tại bãi thải, bãi chứa trở lên để Phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
-------------------------	-------------------------------	---------------------------	---	---------------------

Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Công Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. <p>Chuyển hồ sơ đến phòng Kinh tế/phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý hồ sơ; đồng thời chuyển hồ sơ giấy (nếu có) về phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	4 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã	<p>Trưởng phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị:</p> <p>Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công Cán bộ thực hiện nhiệm vụ thẩm tra, xử lý hồ sơ.</p> <hr/> <p>Cán bộ thực hiện nhiệm vụ phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Tham mưu và kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị thu hồi khoáng sản và kiểm tra tại thực địa. 	04 giờ làm việc	

		<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định về khối lượng khoáng sản thu hồi, phương pháp thu hồi, kế hoạch thu hồi và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. - Hoàn chỉnh hồ sơ, trường hợp hồ sơ phải bổ sung, hoàn thiện, tham mưu Văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ gửi tổ chức cá nhân (dừng hồ sơ để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ) - Tham mưu dự thảo kết quả TTHC trình Lãnh đạo phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị xem xét; chuyển hồ sơ điện tử đến Lãnh đạo phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị. 		
		<p>Trưởng phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC trước khi trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã. 	04 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Ký số phê duyệt kết quả TTHC.	8 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Ủy ban nhân dân cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản và gửi kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	4 giờ làm việc	

Bước 5	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ Văn thư. - Xác nhận lên Cổng Dịch vụ công quốc gia - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 	4 giờ làm việc	
Tổng thời gian thực hiện tại các bước		104 giờ làm việc (13 ngày làm việc).		

2) 1.014259 Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. <p>Chuyển hồ sơ đến phòng Kinh tế/phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý hồ sơ; đồng thời chuyển hồ</p>	4 giờ làm việc	Một phần

		sơ giấy (nếu có) về phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã.		
Bước 2	Phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã	Trưởng phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công Cán bộ thực hiện nhiệm vụ thẩm tra, xử lý hồ sơ.	16 giờ làm việc	
		Cán bộ thực hiện nhiệm vụ phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị: - Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Tham mưu dự thảo kết quả TTHC trình Lãnh đạo phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị xem xét; chuyển hồ sơ điện tử đến Lãnh đạo phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị.	624 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC trước khi trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã.	24 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Ký số phê duyệt kết quả TTHC.	40 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Ủy ban nhân dân cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát hành văn bản và gửi kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	8 giờ làm việc	

Bước 5	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ Văn thư. - Xác nhận lên Cổng Dịch vụ công quốc gia - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 	4 giờ làm việc	
Tổng thời gian thực hiện tại các bước		720 giờ làm việc (90 ngày làm việc) kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.		